

Bản án số: 67/2020/HS-ST
Ngày 11-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trọng

Bà Huỳnh Thị Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Tấn Đ (tên gọi khác: Đại B), sinh năm: 1996 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 35 ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu V, sinh năm: 1974 và Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1971; Gia đình bị cáo có 02 anh em; bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 06/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 38/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30 tháng 8 năm 2019.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/9/2020 (Có mặt).

2. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Đầu b), sinh năm: 1991 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 15 ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm hồ; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1953 và Trần Thị Thu C, sinh năm: 1956; Gia đình bị cáo có 04 anh em; bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 05 tháng 11 năm 2012 bị Chủ tịch UBND huyện Đất Đỏ quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (cai nghiện bắt buộc) trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 14/11/2014.

- Ngày 01/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 08/11/2017.

Bị cáo đang bị bắt tạm giam từ ngày 09/9/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu(Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện 4, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Vắng mặt).

- Ông Bùi Quốc Q, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 41 Ấp 1, xã 2, huyện 4, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu(Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 35 ấp1, xã2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ ngày 24/8/2020, tại tổ 6 Ấp 1, xã 2, huyện 4, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Công an huyện Đất Đỏ phối hợp cùng Công an xã Long Tân đã bắt quả tang Lê Tấn Đ (tên thường gọi: Đại B; sinh năm: 1996; trú ấp tổ 35, Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán trái phép cho người khác.

Tang vật thu giữ gồm: 01 bịch nylon màu trắng (được hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt) được thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc trên người của Lê Tấn Đ, Đ khai nhận là ma túy tổng hợp; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 72H1-199.64 và 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đen, số Imei 352221122413384. (BL 23, 24).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ, Lê Tấn Đ khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24/8/2020, Lê Tấn Đ đến nhà Nguyễn Văn T (tên thường gọi: Đầu b, sinh năm: 1991) ở Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu chơi. Lúc này, Bùi Quốc Q (tên thường gọi: S, sinh năm: 1982) gọi điện thoại cho Đ hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, Đ đồng ý bán cho Q. Sau đó, Đ nói với T việc Q hỏi mua ma túy, T nói: “mày qua lấy tiền nó đi, rồi tao qua Tam An mua ma túy về, anh em mình lấy ra một ít để sử dụng, còn bao nhiêu đưa lại cho nó”, Đ đồng ý. Lúc này có Nguyễn Trung Th (tên thường gọi: B, sinh năm: 2000) mới đi làm về, Đ rủ T đi chung, Th đồng ý. Đ liền điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 72H1-199.64, phía sau chở theo Th đến Ấp 1, xã 2, huyện 3 gặp Q để lấy 500.000 đồng. Khi về Đ đưa số tiền 500.000 đồng của Q cho T. Sau đó, T điều khiển xe Yamaha Sirius, biển số 72H1-199.64 đi đến khu vực xã Tam Phước, huyện Long Điền, T dùng 01 điện thoại (không rõ nhãn hiệu) gọi cho một người đàn ông tên P (chưa xác định nhân thân, lai lịch) để mua ma túy với số tiền 400.000 đồng, còn 100.000 đồng T sử dụng mua card điện thoại và đồ xăng xe máy. Khi T đem ma túy về nhà, T đã lấy ra một ít ma túy để T, Đ và Th cùng sử dụng, phần còn lại T hàn lại và đưa cho Đ để giao cho Q. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi Đ điều khiển xe Yamaha Sirius, biển số 72H1-199.64, phía sau chở theo

Nguyễn Trung Th trên đường đi giao ma túy cho Q. Khi đến tổ 6 Ấp 1, xã 2, huyện 3, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu thì bị Công an huyện Đất Đỏ phối hợp cùng Công an xã Long Tân bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật như vừa nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã mời Nguyễn Văn T về làm việc. Tại đây, T và Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên (BL 23-24, 43 đến 48, 56 đến 65, 78 đến 87).

Tại bản kết luận giám định số 412/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 31/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: “Mẫu chất kết tinh không màu, trong suốt chứa trong 01 gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu vàng, có hình dấu của Công an xã Long Tân, Công an huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và 02 hình dấu vân tay màu đỏ ghi “Lê Tấn Đ”, cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Hữu Trường, Đỗ Tuấn Vũ, Lê Minh Tú, Phạm Duy Tân, gửi đến giám định có khối lượng là 0,5259 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.” (BL 28)

Methamphetamine là chất ma túy không được sử dụng quy định tại danh mục số II Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ (Số thứ tự: 323) quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Qua xác minh 01 điện thoại (không rõ nhãn hiệu) mà T dùng điện thoại cho Phú để mua ma túy là của Th, Th đi làm để điện thoại ở nhà nên T lấy sử dụng, Th không biết T dùng điện thoại của mình vào hành vi phạm tội. Hiện điện thoại trên đã bị rơi mất nên Công an không thu giữ được. Điện thoại của Q dùng gọi điện thoại liên lạc với Đ để mua ma túy hiện Q đã bán cho một người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) nên Công an không thu giữ được.

* Xử lý vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra xác định 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 72H1-199.64 là T sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Mỹ L (sinh năm: 1971 – mẹ của Lê Tấn Đ). Việc Đ sử dụng xe mô tô trên để đi mua bán ma túy thì bà L không biết. Ngày 23/10/2020, Công an huyện Đất Đỏ đã trả lại xe cho bà L. (BL 34)

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã chuyển 01 phong bì màu vàng số 412 ngày 31/8/2020, bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,4562 gam được niêm phong có chữ ký của Giám định viên: Hoàng Thị Lan Mai; Thượng tá Nguyễn Đức Thọ - P.Trưởng phòng KTHS, Công an tỉnh BR-VT và đóng dấu giáp lai và 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar, màu đen, số Imei 352221122413384 đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ để lưu giữ chờ xử lý.

Quá trình điều tra, các bị can Nguyễn Văn T, Lê Tấn Đ đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị can T có công với cách mạng. Bị can T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị can Đ phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ đã truy tố bị cáo Lê Tấn Đ, Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản

1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì màu vàng số 412 ngày 31/8/2020, bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,4562 gam; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đen, số Iimei 352221122413384.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Th khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và phù hợp với các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ ngày 24/08/2020, tại tổ 6 ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Lê Tấn Đ cùng Nguyễn Văn T đã có hành vi mua 0,5259 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán trái phép cho Bùi Quốc Q thì bị Công an huyện Đất Đỏ phối hợp cùng Công an xã Long Tân bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Lê Tấn Đ, Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu Th tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy, hành vi của các bị cáo xâm phạm quyền quản lý của nhà nước đối với chất gây nghiện, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần tuyên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo Đ bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo Đ đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo Đ. Đối với bị cáo T, xét thấy trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo T đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo T có công với cách mạng nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo T.

Qua điều tra xác định, Nguyễn Trung Th không biết về thỏa thuận mua bán chất ma túy giữa T, Đ và Q, không tham gia giao dịch mua bán trái phép chất ma túy trên nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Th là đúng quy định.

Đối với hành vi của Bùi Quốc Q mua ma túy của Đ về với mục đích sử dụng, nhưng chưa kịp nhận ma túy thì Đ đã bị Công an bắt giữ nên hành vi của Q không đủ cơ sở để truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng quy định.

Đối với người đàn ông tên Phú (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho T. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào bắt được xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 72H1-199.64 là T sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Mỹ L. Việc Đ sử dụng xe mô tô trên để đi mua bán ma túy thì bà L không biết. Ngày 23/10/2020, Công an huyện Đất Đỏ đã trả lại xe cho bà L là đúng quy định pháp luật.

- 01 (Một) phong bì màu vàng số 412 ngày 31/8/2020, bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,4562 gam được niêm phong có chữ ký Giám định viên Hoàng Thị Mai Lan, chữ ký Thượng tá Nguyễn Đức Thọ - Phó trưởng phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và đóng dấu giáp lai, chữ ký Lê Minh Tú, chữ ký Phó trưởng công an Nguyễn Hữu Trường, chữ ký Đỗ Tuấn Vũ, chữ ký Phạm Duy Tân, dấu vân tay Lê Tấn Đ. Đây là lượng ma túy bị cáo mua bán trái phép, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobiistar, màu đen, số Imei 352221122413384 (điện thoại đã qua sử dụng, đã cũ, không kiểm tra tình trạng máy). Đây là điện thoại bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn Đ, Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt:

Lê Tấn Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt:

Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì màu vàng số 412 ngày 31/8/2020, bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,4562 gam được niêm phong có chữ ký Giám định viên Hoàng Thị Mai Lan, chữ ký Thượng tá Nguyễn Đức Thọ - Phó trưởng phòng Kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và đóng dấu giáp lai, chữ ký Lê Minh Tú, chữ ký Phó trưởng công an Nguyễn Hữu Trường, chữ ký Đỗ Tuấn Vũ, chữ ký Phạm Duy Tân, dấu vân tay Lê Tấn Đ.

- **Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:** 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobiistar, màu đen, số Imei 352221122413384 (điện thoại đã qua sử dụng, đã cũ, không kiểm tra tình trạng máy).

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ theo biên bản giao nhận vật chứng số 12/BB ngày 13/11/2020).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng cáo, kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (**Ngày 11-12-2020**); đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi cục huyện Đất Đỏ;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

Châu Nguyễn Xuân Thu